

PHỤ LỤC 2
BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày /9/2024 của Sở Công Thương)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	CÔNG TÁC PCTN		
I	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN		
1	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng, ban hành	Văn bản	Không
2	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	Không
3	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	Không
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN		
4	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt người	4/162
5	Số sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	Không
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
6	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	Không
7	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	Không
8	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người/Người i	2/5
9	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	28/28
10	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	28
11	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	Không
12	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không
13	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	1

15	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	Không
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	1
17	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	Không
18	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	Không
19	Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	Không
20	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	Không
21	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	Không
22	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	Không
23	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	Không
24	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	Không
25	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	Không
26	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	Không
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	Không
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	Không
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
27	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	Không
28	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	Không
29	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	Không
30	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	Không
31	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	Không
32	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	Không
33	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	Không

